

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2022/HSST

Ngày: 30/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 18/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Thị N**, sinh năm 1953; HKTT: Thôn 2, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đào K (đã chết), và bà Phạm Thị G (đã chết); Bị cáo có chồng tên Bùi H và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1973 nhỏ nhất sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại - *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Hồng M, sinh năm 2005 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

Người giám hộ: Ông Cao Thanh S – Bí thư Đoàn xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/01/2022, CQCSĐT Công an huyện BÐ bắt quả tang Đào Thị N đang có hành vi ghi số đề cho Phạm Hồng M tại quán tạp hóa thuộc thôn 2, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước. CQCSĐT Công an huyện BÐ

tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật có liên quan gồm: 13 (mười ba) tờ giấy trắng hai mặt, một mặt chữ đánh máy, một mặt có ghi các số tự nhiên (phoi đề) đánh số thứ tự từ 01 đến 13 (trong đó tờ phoi số 13 là bản sao của tờ phoi số 12); 01 (một) cây bút bi trắng – xanh; 01 (một) tập giấy than màu xanh, kích thước 7cm x 7cm; 01 (một) xấp giấy trắng hai mặt; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 7230, màu đen; số tiền 9.416.000 đồng (chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn) của Đào Thị N; số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn) của Phạm Hồng M.

Quá trình điều tra xác định được: Từ đầu tháng 01 năm 2022, Đào Thị N bắt đầu ghi số đề, tự làm cái thắng thua với người chơi. Hình thức đánh đề được quy ước dựa vào kết quả xổ số hàng ngày để làm căn cứ trúng thưởng cho những người tham gia chơi đề, người chơi đề có thể đánh đầu đuôi hai số, đầu đuôi ba số, bao lô hai số, bao lô ba số, đá hai số, đá ba số,... Với tỉ lệ ăn thua: nếu đánh hai số tỉ lệ cá cược 1/70 (một nghìn ăn bảy mươi nghìn); đánh ba số tỉ lệ cá cược là 1/600 (một nghìn ăn sáu trăm nghìn); đá hai số tỉ lệ cá cược là 1/600 (một nghìn ăn sáu trăm nghìn); đá ba số tỉ lệ cá cược là 1/1.800 (một nghìn ăn một triệu tám trăm nghìn). Ngày 11/01/2022, Đào Thị N đã ghi số đề với Phạm Hồng M, số tiền đặt cược là 1.620.000 đồng (ghi tại tờ phoi số 12, 13) và 11 người chơi khác (không rõ nhân thân lai lịch) (ghi tại các tờ phoi từ số 01 đến số 11), số tiền đặt cược là 5.312.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng đánh bạc bằng hình thức ghi số đề của Đào Thị N là 6.932.000 đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi hai nghìn).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Thị N phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của đại diện VKSND huyện BD đã công bố, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Đại diện VKSND huyện BD và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Đối chiếu lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án cũng như vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/01/2022, tại nhà riêng là quán tạp hóa thuộc thôn 2, xã TH, huyện BD, bị cáo Đào Thị N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “ghi số đề” được thua bằng tiền với anh Phạm Hồng M và 11 người chơi khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.932.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đào Thị N đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự. Do vậy, nội dung bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2022 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc trái phép là một trong những tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta kiên quyết bài trừ vì từ hành vi đánh bạc nảy sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi đánh bài ghi số đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm tiền nên đã phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã trên 60 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) cây bút bi trắng – xanh; 01 (một) tập giấy than màu xanh, kích thước 7cm x 7cm; 01 (một) xấp giấy trắng hai mặt là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 9.416.000 đồng thu giữ, trong đó 5.718.000 đồng là tiền các đối tượng đặt cược số đề (N đã giảm 1.214.000 đồng tiền hoa hồng cho 12 người chơi), cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 3.698.000 đồng của bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 50.000 đồng của Phạm Hồng M không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho anh M.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 7230, màu đen của bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho bị cáo

[7] Các vấn đề khác

- Đối với Phạm Hồng M đã sử dụng số tiền 1.620.000 đồng để đánh bạc, M chưa có tiền án, tiền sự do đó, hành vi của M không cấu thành tội đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với M là có căn cứ.

- Đối với 11 người chơi (không rõ nhân thân lai lịch) đã ghi số đề của Đào Thị N, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là có cơ sở.

Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD tại phiên tòa về hình đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bị cáo hiện đã trên 60 tuổi, khả năng lao động thấp nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đào Thị N phạm tội “Đánh bạc”,

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Đào Thị N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã TH giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[2] Vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi trắng – xanh; 01 (một) tập giấy than màu xanh, kích thước 7cm x 7cm; 01 (một) xấp giấy trắng hai mặt;
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước số tiền 5.718.000 đồng;
- Trả lại bị cáo số tiền 3.698.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 7230 màu đen;
- Trả lại cho anh Phạm Hồng M số tiền 50.000 đồng;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa cơ quan CSĐT công an huyện BD và Chi cục THADS huyện BD và Ủy nhiệm chi số 05/ĐP-TKTG ngày 17/3/2022 của Công an huyện BD

[3] *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- Công an huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều My